

Bản án số: **10/2018/HNGĐ-ST**

Ngày: 16/3/2018

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Bà Hồ Thị Mỹ Dung

Các hội thẩm nhân dân :

Bà Lê Thị Thu Nga

Ông Nguyễn Văn Đồi

-Thư ký phiên tòa : Ông Võ Ngọc Tín – Là Thư ký tòa án nhân dân quận Sơn Trà – TP Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hương Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 228/2017/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 228/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2018 giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Hoàng Đình S. Sinh năm : 1976. Nghề nghiệp: Buôn bán. Địa chỉ : Số 928 N thuộc tổ 26 phường A, quận S, TP Đà Nẵng, có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Lê Mỹ L, sinh năm 1975. Nghề nghiệp : Không xác định. Nơi ĐKKHKT : Số 928 N thuộc tổ 26 phường A, quận S, TP Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo đơn khởi kiện đề ngày 25/10/2017 nộp đến Tòa án ngày 08/11/2017, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn ông Hoàng Đình S trình bày:

Ông Hoàng Đình S và bà Lê Mỹ L kết hôn với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân Chính, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện không có ai ép buộc gì. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Số 928 N thuộc tổ 26 phường A, quận S, TP Đà Nẵng. Đến năm 2012 tình cảm vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, không tin tưởng nhau về tình cảm, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuối năm 2012 bà L bỏ nhà đi đến nay không quay về. Sau khi bà L bỏ đi ông S đã đi tìm kiếm nhiều nơi nhưng không có kết quả. Đến năm 2017 ông S đã làm đơn

yêu cầu Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng tuyên bố bà Lê Mỹ L mất tích. Căn cứ theo Quyết định số 22/2017/QĐST-DS ngày 22/9/2017 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng đã tuyên bố bà L mất tích. Do đó, ông S làm đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân quận Sơn Trà yêu cầu giải quyết cho ông được ly hôn với bà Lê Mỹ L.

Về con chung : Ông Hoàng Đình S xác định vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Lê Mỹ D , sinh ngày 13/11/2003 và Hoàng Tấn P, sinh ngày 10/12/2007. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn ông S có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu bà Lê Mỹ L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung : Ông S xác định không có

Về nợ chung : Ông S xác định không có

Bị đơn bà Lê Mỹ L đã bị Tòa án tuyên bố mất tích nên từ khi Toà án thụ lý vụ án cho đến khi xét xử không có mặt theo giấy triệu tập của Toà án, không có ý kiến đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên không có ý kiến lưu hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà phát biểu về sự tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự. Theo đó: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng pháp luật từ khâu thụ lý, hòa giải, thu thập chứng cứ và mở phiên tòa xét xử đúng nguyên tắc chung. Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn đã bị Tòa án tuyên bố mất tích nên không có cơ sở xem xét ý thức tuân thủ pháp luật. Về nội dung xét thấy quan hệ hôn nhân của ông S và bà L thực tế không tồn tại nên cần áp dụng điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam cho ông S được ly hôn bà L; về con chung: hiện nay ông S có nguyện vọng được nuôi con chung là Hoàng Lê Mỹ D , sinh ngày 13/11/2003 và Hoàng Tấn P, sinh ngày 10/12/2007 cho đến khi con đủ 18 tuổi và không yêu cầu bà L phải cấp dưỡng nuôi con chung, bà L không có ý kiến, yêu cầu gì nên đề nghị HĐXX căn cứ điều 81 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam giao con chung là Hoàng Lê Mỹ D , sinh ngày 13/11/2003 và Hoàng Tấn P, sinh ngày 10/12/2007 cho ông S trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, ông S không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết; về tài sản chung, nợ chung : không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1]**Về thủ tục tố tụng:** Tranh chấp về hôn nhân và gia đình giữa ông Hoàng Đình S thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bà Lê Mỹ L đã bị Tòa án tuyên bố mất tích nên HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bà L.

[2] **Về nội dung:** Ông Hoàng Đình S và bà Lê Mỹ L kết hôn với nhau vào năm 2013 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 257, quyền số 01/2003 ngày 02/5/20103 tại UBND phường Tân Chính, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện không có ai ép buộc gì. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được Nhà nước công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Số 928 N thuộc tổ 26 phường A, quận S, TP Đà Nẵng, đến năm 2012 tình cảm vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo ông Hoàng Đình S trình bày là do tính tình không hợp, không tin tưởng nhau về tình cảm, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cuối năm 2012 bà L bỏ nhà đi đến nay không quay về. Sau khi bà L bỏ đi ông S đã đi tìm kiếm nhiều nơi nhưng không có kết quả. Đến năm 2017 ông S đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng tuyên bố bà Lê Mỹ L mất tích. Căn cứ theo Quyết định số 22/2017/QĐST-DS ngày 22/9/2017 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng đã tuyên bố bà Lê Mỹ L mất tích. Quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay, ông S xác định không còn tình cảm gì với bà Lê Mỹ L nên yêu cầu Tòa án nhân dân quận Sơn Trà giải quyết cho ông S được ly hôn với bà Lê Mỹ L còn bà Lê Mỹ L đã bỏ nhà đi khỏi địa phương từ năm 2012 đến nay và đã được Tòa án tuyên bố bà Lê Mỹ L mất tích. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án cũng đã tiến hành thủ tục niêm yết thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn bà Lê Mỹ L theo quy định của pháp luật nhưng không có ý kiến phản hồi của bà L nên hồ sơ vụ án không thể hiện được ý kiến, yêu cầu của bà Linh.

Xét yêu cầu xin ly hôn của ông S thì thấy: Giữa ông S và bà L từ khi kết hôn năm 2003 chung sống đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, khi mâu thuẫn xảy ra vợ chồng thường xuyên cãi nhau, hôn nhân không hạnh phúc, hai bên không có phương án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái mà bà L đã tự ý bỏ nhà đi khỏi địa phương năm 2012 đến nay. Cuộc sống hôn nhân của ông S, bà L tuy tồn tại về mặt pháp lý nhưng không tồn tại trên thực tế, bà L đã bỏ đi hai bên không có sự quan tâm, chăm sóc nhau trong cuộc sống, mục đích hôn nhân không có. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, hai bên không còn mục đích xây dựng hạnh phúc chung nên yêu cầu xin ly hôn của ông S là có cơ sở. Đại diện chính quyền địa phương nơi ông S, bà L chung sống tại tổ 08 phường A, quận S, TP Đà Nẵng xác định ông S, bà L về sống tại địa phương được khoảng 2 đến 3 năm thì bà L bỏ đi từ đó đến nay, trong thời gian sống chung địa phương không thấy ông S, bà L có mâu thuẫn gì lớn nên không nắm rõ nguyên nhân mâu thuẫn của ông S, bà L. Hiện nay, ông S đang sống một mình và nuôi 02 con chung của ông S, bà L. Do vậy, HĐXX xét thấy không cần thiết phải duy trì cuộc hôn nhân mà thực tế đã không còn tồn tại nữa mà giải quyết cho ông S được ly hôn với bà L là phù hợp quy định tại điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam.

[3] Về con chung: Ông Hoàng Đình S xác định vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Lê Mỹ D, sinh ngày 13/11/2003 và Hoàng Tấn P, sinh ngày 10/12/2007. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn ông S có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu bà Lê Mỹ L phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét việc giao con cho ai trông nom, nuôi dưỡng đều phải dựa vào quyền lợi mọi mặt của các con, đảm bảo được sự phát triển của con cả về thể chất lẫn tinh thần, cả hai cháu Hoàng Lê Mỹ D và Hoàng Tấn P đều đang chung sống với ông S và đều có nguyện vọng xin được chung sống với ông S, bà L đã bị Tòa án tuyên bố mất tích nên cần giao con Hoàng Lê Mỹ D, sinh ngày 13/11/2003 và Hoàng Tấn P, sinh ngày 10/12/2007 cho ông Hoàng Đình S trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại điều 81 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam. Do ông S không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không đề cập đến.

[3]Về tài sản chung: Ông S xác định không có, bà L không có ý kiến về vấn đề này nên HĐXX không đề cập đến.

[4]Về nợ chung: Ông S xác định không có, bà L không có ý kiến về vấn đề này nên HĐXX không đề cập đến.

Sau này các đương sự có tranh chấp về vấn đề tài sản chung, yêu cầu giải quyết nợ chung có đơn khởi kiện tại Tòa án thì sẽ được thụ lý giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng nguyên đơn ông Hoàng Đình S phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, điều 227, điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" của ông Hoàng Đình S đối với bà Lê Mỹ L.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Hoàng Đình S được ly hôn bà Lê Mỹ L.

Do chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Hoàng Đình S đối với bà Lê Mỹ L nên giấy chứng nhận kết hôn số 257, quyển số 01/2003 do UBND phường Tân Chính, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng cấp ngày 02/5/20103 không còn giá trị pháp lý.

2. Về quan hệ con chung: Giao con Hoàng Lê Mỹ D, sinh ngày 13/11/2003 và Hoàng Tấn P, sinh ngày 10/12/2007 cho ông Hoàng Đình S trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi, bà Lê Mỹ L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết vì quyền lợi của con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không đề cập đến

4. Về nợ chung: Không đề cập đến

* **Về án phí:** Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng ông Hoàng Đình S phải chịu, được khấu trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí ông S đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, biên lai thu số 0008306 ngày 14/11/2017.

Báo cho ông Hoàng Đình S biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay, ngày 16/3/2018. Riêng bà Lê Mỹ L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân quận Sơn Trà - Đà Nẵng;
- Chi cục THA dân sự quận Sơn Trà, ĐN;
- Các đương sự;
- UBND phường Tân Chính, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng
- Lưu hồ sơ, VT.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hồ Thị Mỹ Dung